

Bản án số: **22/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 06-7-2022

V/v tranh chấp Ly hôn, nuôi con

và cấp dưỡng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Hai;

Ông Nguyễn Phát Triển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 44/2022/TLST-HNGĐ, ngày 22/4/2022, về việc “tranh chấp về hôn nhân - gia đình ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: /2022/ QĐST-HNGĐ, ngày 24 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự;

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thị Kim S, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số nhà ấp Tân An, xã Phong H, huyện Lai V, Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của Nguyên đơn Trương Thị Kim S là Luật sư Nguyễn Thị Kim L – Văn phòng Luật sư Kim Loan – thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Sơn P, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số nhà, ấp Tân A, xã Phong H, huyện Lai V, Đồng Tháp.

(Chị Trương Thị Kim S; Luật sư Nguyễn Thị Kim L có mặt tại phiên tòa; anh Huỳnh Sơn P vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/02/2022; Biên bản lấy lời khai; Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trương Thị Kim S trình bày: Chị S và anh P do quen biết và tìm hiểu nhau, năm 2008 thì tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Hòa, huyện Lai Vung vào ngày 07/7/2009. Sau khi cưới thì vợ chồng về sống chung với gia đình của chị S. Trong quá trình sống chung anh P làm nghề lái xe thường xuyên vắng nhà nên không tin tưởng với đối chị S mà thường xuyên ghen tuông vô cớ. Đối với việc sinh hoạt vợ chồng anh P thường xuyên cưỡng ép chị S phải quan hệ dù chị S không mong muốn. Mỗi khi vợ chồng cự cãi thì P ra tay đánh chị S và con, vợ chồng ly thân từ tháng 02/2022 đến nay nên tình cảm vợ chồng không còn, chị Trương Thị Kim S yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Sơn P; Về con chung, vợ chồng có 02 con chung là Huỳnh Thị Minh Ch, sinh ngày 02/5/2009 và Huỳnh Trương Nhã U ngày 14/9/2016, từ khi ly thân đến nay chị S là người trực tiếp nuôi 02 cháu C và Uyên, chị S yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung chị Trương Thị Kim S không yêu cầu giải quyết; về nợ chung Trương Thị Kim S nên không yêu cầu giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai; Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải bị đơn anh Huỳnh Sơn P trình bày: Theo lời trình bày của Trương Thị Kim S là đúng về thời gian tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn ngày xã Phong Hòa, huyện Lai Vung vào ngày 07/7/2009. Vợ chồng cưới nhau thì sống chung bên gia đình của anh P, sau đó phát sinh mâu thuẫn giữa chị S với mẹ của anh P, nên anh P và chị S về sinh sống tại gia đình của chị S. Thời gian sống chung anh P làm nghề lái xe nên thường xuyên vắng nhà, trong thời gian vắng nhà thì chị S có những hành vi cử chỉ làm cho anh P nghi ngờ chị S có mối quan hệ bất chính với người khác nhưng anh P không có chứng cứ để chứng minh, từ việc mất niềm tin lẫn nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây gổ cự cãi hàng ngày, trong lúc cự cãi anh P có đánh chị S 02 bả tay. Thực tế, thì anh P luôn chăm lo cho gia đình, quan tâm tới vợ con. Anh P và S đã ly thân từ ngày 14/02/2022 đến nay, nay chị S nhất quyết xin ly hôn

với anh P thì anh P đồng ý ly hôn; Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là Huỳnh Thị Minh Ch, sinh ngày 02/5/2009 và Huỳnh Trương Nhã U ngày 14/9/2016, từ khi ly thân đến nay chị S là người trực tiếp nuôi 02 cháu C và U, anh P yêu cầu được nuôi Huỳnh Thị Minh C, sinh ngày 02/5/2009, không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con, đồng ý giao cháu Huỳnh Trương Nhã U, ngày 14/9/2016 cho chị S nuôi dưỡng anh P không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung anh Huỳnh Sơn P không yêu cầu giải quyết; về nợ chung anh Huỳnh Sơn P nên không yêu cầu giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai của Huỳnh Thị Minh C trình bày: Bé C là con của chị S và anh P hiện tại bé C đang sống cùng với mẹ, được mẹ chăm sóc chu đáo lo lắng cho cuộc sống và việc học hành, nếu Tòa án giải quyết cho mẹ ly hôn với ba thì bé C yêu cầu được sống chung với mẹ không yêu cầu ba cấp dưỡng.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Trương Thị Kim S trình bày: Chị S yêu cầu xin ly hôn với anh P vì trong quá trình sống chung anh P thường xuyên ghen tuông vô cớ, gây gỗ đánh chị S nhiều lần, anh P thường xuyên vắng nhà không quan tâm chăm sóc vợ con. Khi sống chung gia đình chị S thì anh P có những lời lẽ xúc phạm ba mẹ của chị S, nay tình cảm của chị S không còn yêu thương anh P nên nhất quyết ly hôn với anh P. Về con chung: chị S và anh P có 02 người con chung, nguyện vọng của chị S là yêu cầu được nuôi hai con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con, chị S có đủ điều kiện kinh tế để chăm sóc con chu đáo, hai bé đều là bé gái nên việc chị S nuôi dưỡng chăm sóc sẽ tốt hơn anh P. Về tài sản chung và nợ chung chị S không yêu cầu xem xét giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nên Kiểm sát viên không có đề nghị gì, đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện Trương Thị Kim S về việc yêu cầu xin ly hôn với Huỳnh Sơn P là có căn cứ phù hợp với Điều 55; Điều 89 và Điều 91 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Xét thấy, việc tranh chấp về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con giữa chị Trương Thị Kim S và anh Huỳnh Sơn P theo quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn Huỳnh Sơn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Chị Trương Thị Kim S và anh Huỳnh Sơn P có tổ chức đám cưới và tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị Trương Thị Kim S và anh Huỳnh Sơn P đã ly thân từ tháng 02/2022 đến nay, không ai quan tâm đến ai nên tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Mặc dù, Tòa án đã kiên trì hòa giải nhưng chị S vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Sơn P. Nay chị Trương Thị Kim S và anh Huỳnh Sơn P đều xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân của Trương Thị Kim S và anh Huỳnh Sơn P là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, chị Trương Thị Kim S yêu cầu ly hôn và anh Huỳnh Sơn P thống nhất đồng ý. Việc thuận tình ly hôn của Trương Thị Kim S và anh Huỳnh Sơn P là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Trương Thị Kim S và anh Huỳnh Sơn P có 02 con chung là Huỳnh Thị Minh C, sinh ngày 02/5/2009 và Huỳnh Trương Nhã U ngày 14/9/2016 chị S có nguyện vọng được nuôi 02 con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con; anh P yêu cầu được nuôi Huỳnh Thị Minh C, sinh ngày 02/5/2009, không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con, đồng ý giao cháu Huỳnh Trương Nhã U ngày 14/9/2016 cho chị S nuôi dưỡng anh P không cấp dưỡng

nuôi con. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi dưỡng thì cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Từ khi ly thân đến nay thì anh P không trực tiếp nuôi cháu C, việc anh P không đồng ý giao con cho chị S nuôi dưỡng vì cho rằng chị S không đảm bảo kinh tế tốt để nuôi dưỡng 02 con là không có cơ sở. Vì hiện tại chị có công việc làm ổn định và từ khi ly thân đến nay chị S là người trực tiếp nuôi con và hiện chị S đang nuôi và đã trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo, hiện tại 02 cháu C và U phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Điều này chứng tỏ chị S có đủ điều kiện để tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục tốt cho con. Cháu C cũng có văn bản và lời khai là yêu cầu được sống chung với S không yêu cầu anh P cấp dưỡng, đối với bé U mới 06 tuổi nên cần có sự chăm nom, chăm sóc của người mẹ. Nhằm giữ sự ổn định cho 02 cháu C và Uyên trong sinh hoạt và học tập. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao cháu Huỳnh Thị Minh C, sinh ngày 02/5/2009 và Huỳnh Trương Nhã U ngày 14/9/2016 cho chị S trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con sau khi ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, anh Huỳnh Sơn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

- Về cấp dưỡng: Huỳnh Sơn P là người không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, do chị Trương Thị Kim S không yêu cầu, cho nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị Trương Thị Kim S và anh Huỳnh Sơn P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Trương Thị Kim S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và án phí về cấp dưỡng phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xét thấy lời bào chữa của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Trương Thị Kim S trình bày là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

- Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung tham gia phiên tòa là có cơ sở nên chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm của Kiểm sát viên.

- Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 55, Điều 58; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Trương Thị Kim S và anh Huỳnh Sơn P.

2. Về con chung: Trương Thị Kim S được quyền nuôi dưỡng con là Huỳnh Thị Minh C, sinh ngày 02/5/2009 và Huỳnh Trương Nhã U ngày 14/9/2016. Anh Huỳnh Sơn P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trương Thị Kim S cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở Huỳnh Sơn P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm: Trương Thị Kim S phải chịu án phí hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà Trương Thị Kim S đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0006016, ngày 19/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Trương Thị Kim S đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/7/2022).

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- UBND xã (Phong hòa);
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Nhung